

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ GIÁO DỤC NATURE VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ GIÁO DỤC NATURE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NATURE VIETNAM INVESTMENT TRADE AND EDUCATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NATURE VN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109980798

3. Ngày thành lập: 28/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

BT4-15, Khu đô thị mới Ngoại giao đoàn, đường Nguyễn Văn Huyền kéo dài, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0865020877

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ được phẩm)	4649
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
4.	Giáo dục nhà trẻ	8511
5.	Giáo dục mẫu giáo	8512
6.	Giáo dục tiểu học	8521
7.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
8.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
9.	Đào tạo sơ cấp	8531
10.	Đào tạo trung cấp	8532
11.	Đào tạo cao đẳng (Không hoạt động tại trụ sở)	8533
12.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém; Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại; Dạy máy tính; Đào tạo ngắn hạn	8559

13.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục (không bao gồm tư vấn pháp luật); + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
14.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
15.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí) Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312
16.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
17.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư)	7020
18.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
19.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
20.	Quảng cáo (Trừ các loại nhà nước cấm)	7310
21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
23.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ thanh toán hồi phiếu, thông tin tỷ lệ lượng, hoạt động của các nhà báo độc lập và hoạt động tư vấn chứng khoán)	7490
24.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
25.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629(Chính)
26.	In ấn (Trừ các loại Nhà nước cấm và không bao gồm hoạt động xuất bản)	1811
27.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rập khuôn tem)	1812
28.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ hoạt động đấu giá)	4774
29.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ)	4933

31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
32.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
33.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
34.	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5629
35.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
36.	Đại lý du lịch	7911
37.	Điều hành tua du lịch	7912
38.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Trừ hợp báo)	7990
39.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
40.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
41.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 900.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG THANH THỦY	Q71 Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	364.500	3.645.000.000	40,500	0011690033 76	
			Tổng số	364.500	3.645.000.000	40,500		
2	NGUYỄN TRANG PHƯƠNG	P1914 Chung cư CT36 số 50 Ngõ 28 phố Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	495.000	4.950.000.000	55,000	0381770000 17	
			Tổng số	495.000	4.950.000.000	55,000		
3	TRIỆU THỊ GIANG	Thôn Đồng Mùng, Xã Tân Dân, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.500	405.000.000	4,500	0221980030 74	
			Tổng số	40.500	405.000.000	4,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG THANH THUY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 27/05/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001169003376

Ngày cấp: 24/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Căn E2 (1611) T16 Đơn nguyên BCT13 Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Q71 Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

* Họ và tên: NGUYỄN TRANG PHƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/08/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038177000017

Ngày cấp: 22/12/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P10 A1 Tập thể Bộ giao thông vận tải, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P1914 Chung cư CT36 số 50 Ngõ 28 phố Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội